

DẤU HỎI ĐẲNG SAU NHỮNG CON SỐ TRONG TRIẾT CAO ĐÀI



Từ Chon

Nhập

Ngày nay không cách gì tưởng tượng ra được một thế giới không có con số. Từ bà nội trợ chỉ cần đi chợ nấu cơm cho tới nhà khoa học có những bộ não siêu đẳng đều cần con số đủ mọi loại. Từ số tự nhiên, số dương, số âm, số hữu tỉ, số vô tỉ, số nguyên tố, số thực, số phức v.v... Tất cả cùng với những phép tính toán loài người phát triển cho đến nay đã tạo dựng nền văn minh của hành tinh này. Thậm chí các nhà tu hành hay tín đồ cũng cần con số để tính toán quá trình tu tập. Gần là đếm xem mình tụng kinh, lần chuỗi được bao nhiêu, còn xa hơn là mình có được thêm chức vụ gì trong đạo, bao nhiêu cấp bậc nữa thì mình có đủ quyền lực tôn giáo để dạy đạo hoặc ban phước cho người khác.

Nếu tính riêng trong Đạo Cao Đài, con số cũng đóng vai trò rất quan trọng. Chỉ cần nhìn sơ qua các tranh cãi của chức sắc, tín đồ cũng thấy chủ yếu là về con số. Nào là có bao nhiêu chi phái, có mấy Giáo Tông, rót nước cúng mấy phân, có mấy Hội Thánh v.v... Có lẽ cần mở một cuộc đối thoại công khai thật khách quan về vấn đề này để phân nào hạ nhiệt những xung khắc mà chính triết lý Cao Đài kêu gọi nhân loại phải tránh.

Truy nguyên

Con số thường thấy không phải là phát minh của con người mà bắt nguồn tự nhiên từ nhu cầu. Người thượng cổ cần con số để đếm xem người trong gia đình về đủ hay chưa sau một ngày hái lượm. Rồi các bộ lạc cần con số để trao đổi thức ăn, đồ dùng. Cứ thế mà con số phát triển cho tới ngày hôm nay cùng với những thuật toán riêng cho mỗi loại. Bản thân con số trong tự nhiên không hề xung khắc, nhưng khi gán ghép với một khái niệm nào đó thì mới là nguồn cơn. Chẳng hạn như một + con gà và một + trái cà chua sẽ nảy sinh so sánh. Tùy hoàn cảnh mà một con gà sẽ có giá trị nhiều hơn hoặc ít hơn một trái cà chua. Khi đời sống tinh thần phát triển

hơn, người ta có thể so sánh phức tạp hơn nữa, ví dụ như đạo của tôi có nhiều Phật (hàng hà sa số Phật) hơn đạo của anh (nhứt Phật, tam Tiên...) hoặc tiếng Việt Nam sâu sắc hơn tiếng các nước khác. So sánh sinh bất đồng ý kiến, dĩ nhiên. Theo kinh nghiệm thông thường, xung khắc một khi đã bắt đầu thì chỉ có tăng cường độ chứ không hề có chuyện giảm và kết quả là hai cuộc thế chiến đã xảy ra. Ai cũng biết đó là đáng tiếc, nhưng những bộ óc siêu đẳng của loài người vẫn chưa nghĩ ra được cách nào để giảm tải cho mọi xung đột. Vì vậy, trong khi chờ đợi loài người học được lòng nhân, người ta kích hoạt thế chiến thứ ba ở Ukraine!!!

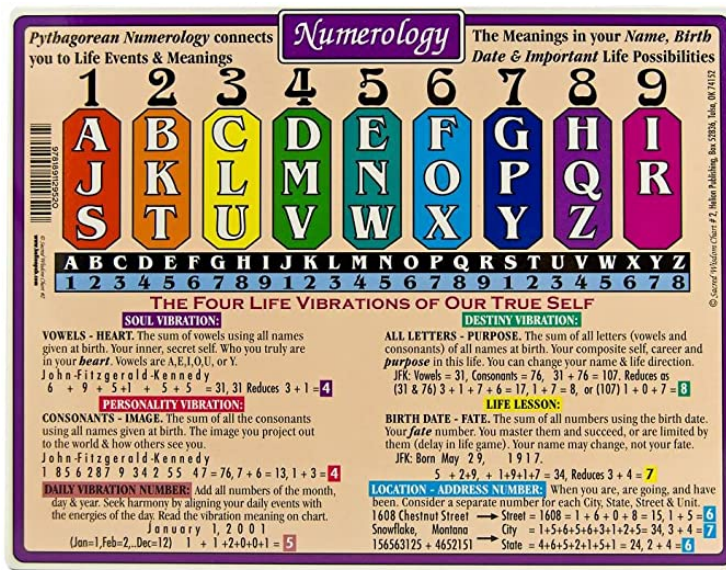
Còn tín đồ Cao Đài chúng ta thì sao? Nếu không xui xẻo dính vào vùng giao tranh, có cơm ăn nhà ở, không bệnh tật, mà thành khẩn muốn học đạo để cho ít nhất là kiếp sau không phải trở lại địa cầu 68 này, nhiều nhất là “ngộ đạo một đời tu”, thì phải nhắm mắt bỏ qua mọi hoàn cảnh bên ngoài mà tập trung vào chính bản thân mình. Thánh ngôn đã dạy rõ “Thầy là các con, các con là Thầy”. Vậy chỉ có chính mình là quan trọng bởi mình phải tự giải quyết dứt điểm chữ **là** giữa **các con** và **Thầy**. Không một đạo sư nào hay một tôn giáo nào có thể giải quyết được vấn đề đó thay cho mình. Họ chỉ giúp phần nào, còn tự mình phải đối thoại với nỗi đau, niềm vui và những hiểu biết ngờ nghệch của chính mình mà thôi. Để chuẩn bị lên đường đối diện với chính suy nghĩ của mình, ta hãy cùng nhau kiểm tra lại hành trang mà thánh ngôn Cao Đài đã giao lại cho mình. Triết lý Cao Đài tập hợp rất nhiều con số, nhưng chúng ta hãy xác định trước con số có những ý nghĩa nào trước khi bước tiếp. Theo các học giả ngày nay con số có thể có những ý nghĩa sau:

1. Ý nghĩa đo lường. Đây chính là mục đích cơ bản của con số và nó tác động đến chúng ta hằng ngày. Thí dụ như cúng tứ thời (4 lần), dâng tam bửu (3 phần quý báu), năm (5) năm lên một phẩm v.v... Nếu có ai không đếm được hoặc đếm khác mọi người, e là vị đó không thể sống trong xã hội bình thường được rồi vậy. Dĩ nhiên, không kể trường hợp cố tình đếm cho khác người bởi xã hội ngày nay khá ái mộ những

sáng tạo lập dị. Càng đặt tên kỳ quặc, càng nói năng phi lý, càng dùng nhiều từ Hán Việt nở đom đóm, thì càng được xem là “hàng độc hàng lạ” và sẽ dụ được càng nhiều người tin theo. Trong Cao Đài, cũng có trường hợp giống như vậy: có người phát biểu luyện tam bửu là luyện tinh hoá khí, luyện khí hoá thần, luyện thần hườn hư, luyện hư hườn vô. Tức là số 3 (tam bửu) đã bị cố tình đếm thành số 4 (tứ bửu)!

2. Ý nghĩa văn hoá. Tuỳ theo dân tộc, con số có thể có những ý nghĩa khác hơn là đong đếm. Những ý nghĩa có liên quan đến văn hoá có thể có nguồn gốc từ rất lâu, đến mức người ta đã quên mất gốc gác và cứ dùng theo thói quen mà không thắc mắc. Thí dụ như ở nước Mỹ, số 13 được cho là không tốt cho nên người ta đánh số phòng 11, 12, 12 A, 14 ... Ở Việt Nam, người ta tránh bắt đầu công việc các ngày mùng 5 âm lịch vì cho rằng sẽ không thành công. Còn nữa, khi người Việt chúc nhau “trăm năm hạnh phúc”, thì trăm năm ngụ ý suốt cuộc đời chứ không cần đếm số năm đến 100 lần. Tương tự, kinh sách Cao Đài hay đề cập “vạn linh”. Mặc dù vạn = 10,000, nhưng trong văn chương vạn ẩn dụ một con số cực lớn đến mức không đếm được. Do đó, vạn linh là “tất cả các linh hồn” chứ không phải “10,000 linh hồn”.
3. Ý nghĩa tâm linh. Con số còn có thể dính líu tới khoa chiêm tinh, bói toán, hoặc cao hơn, triết lý tôn giáo. Ngày nay, người ta gọi khoa nghiên cứu những con số này là Numerology (tạm dịch là Thần Số Học). Lưu ý, thần số ở đây có nghĩa là con số có ý nghĩa tôn giáo chứ không phải là con số Thần Thánh hay con số tạo ra phép màu! Dĩ nhiên, cũng như tôn giáo, thần số học không hoàn toàn được giới khoa học công nhận và bị gọi là pseudoscience (khoa học giả). Các nền văn minh lớn của nhân loại đều có hệ thần số riêng của mình. Tiêu biểu là hệ thần số của Ả Rập, Trung Hoa và Ấn Độ. Các hệ này đều khác nhau, đôi khi trái ngược với nhau đến mức không thể dùng lẫn lộn được. Xin nêu một ví dụ về thần số trong Cao Đài. Chúng ta được dạy số 12 là

số riêng của Đức Chí Tôn Thượng Đế. Vậy chúng ta chỉ biết đến như thế. Nếu thắc mắc tại sao không là 11 hay 13, hoặc cố gắng chứng minh sai đúng thì cũng không có câu trả lời cho mọi người cùng chấp nhận đâu. Để hiểu được thần số cần có trí huệ (tuệ) tức trí Bát Nhã chứ không thể suy nghĩ theo luận lý thông thường của loài người. Muốn biết trí Bát Nhã là gì xin mời đọc ở đây: <https://www.daotam.info/books/TuChon/thuyenbatnha.pdf>



Một biểu đồ thần số học ở Châu Âu

Có lẽ chúng ta không có thì giờ để đọc cho hết các hệ thần số trên thế giới trong một cuộc sống ngắn ngủi. Cho nên, trong bài này tôi mạn phép chỉ nghiên cứu vài trường hợp dùng thần số của Đạo Cao Đài, vốn dựa trên triết lý Đông Phương, chủ yếu từ Trung Hoa và Ấn Độ, để mở rộng hiểu biết cá nhân nhằm dọn mình tiến tới chỗ đắc đạo thôi.

Tôi nghĩ rằng điều quan trọng là chúng ta phải phân biệt được khi nào xử lý một con số như là số đếm, khi nào phải hiểu đó chỉ là ẩn dụ văn hoá và khi nào là thần số. Nắm rõ vấn đề chúng ta sẽ giảm được thời gian phí phạm vào các bất đồng ý kiến không đáng có ngay trong tín đồ với nhau.

Vài ví dụ

Án tam tài tượng ngũ khí

Một ví dụ về thần số trong Cao Đài mà tín đồ thường vướng mắc vào các vụ đôi co là “*Án tam tài tượng ngũ khí*”. Câu này giải thích cách cắm nhang của tín đồ Cao Đài trên thiên bàn. Mặc dù Hội Thánh có hướng dẫn rõ ràng, nhưng có lẽ chưa đủ sức thuyết phục nên vẫn còn những bất đồng đây đó.

Trước hết, hãy xem nghĩa đen của từng từ ngữ trong câu. Án = làm theo. Tam tài = 3 địa vị cao quý nhất trong vũ trụ (Trời, Đất, Người), theo quan niệm của người Trung Hoa cổ đại.

Tượng = làm giống như. Ngũ khí = 5 loại năng lượng của vũ trụ, cũng theo quan niệm của người Trung Hoa cổ đại.

Phần thực hành thì chỉ đơn giản là cắm 5 cây nhang thành hai hàng, hàng đầu 3 cây nằm ngang mặt bàn thờ, hàng sau 2 cây xen kẽ ở phía trước. Nhưng phần giải thích ý nghĩa thì mới rắc rối. Về tam tài ít có tranh cãi mà bất đồng ý kiến thường tập trung vào về ngũ khí.

Số 3 và số 5 đương nhiên là thần số, bắt nguồn từ thuyết Âm Dương (Yin Yang) của Trung Hoa, có từ thời Hoàng Đế Phục Hy (Fu Xi), vị vua thần thoại ra đời trước Chúa Jesus gần 2,900 năm. Thuyết này ảnh hưởng đến nhiều lãnh vực trong đời sống người Hoa. Và người Việt Nam vốn bị Trung Hoa đô hộ hơn ngàn năm, phải học chữ viết của người Hoa, nên cũng học theo những suy nghĩ tương tự. Kết quả là mọi thứ đều bị cố tình phân thành 3 hoặc 5 loại để cho khớp với con số thiêng. Bởi thế, số 3 và 5 nghe nhắc đến khắp nơi. Có thể liệt kê sơ qua, về riêng số 5 thôi, như sau.

- Triết Trung Hoa cổ thì có Ngũ Hành (5 nguyên tố chính của vật chất gồm Kim, Mộc, Thủy, Hoả, Thổ tức là kim loại, gỗ, nước, lửa, đất).

- Triết Phật Giáo thì có Ngũ Uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức), Ngũ Phần Hương (giới, định, huệ hay tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến), Ngũ Giới Cấm (5 điều cấm làm).
- Triết Khổng Giáo thì có Ngũ Thường (5 đức tính tốt đẹp của quân tử : nhân, nghĩa, lễ, trí, tín).
- Y học cổ điển Trung Hoa thì có Ngũ Tạng (5 bộ phận trong cơ thể người: tim, gan, lá lách, phổi, thận).
- Khoa tướng số học Trung Hoa (nhìn hình dáng của một người rồi đoán cuộc sống của họ) thì có Ngũ Đoản (5 bộ phận ngắn), Ngũ Trường (5 bộ phận dài) v.v...
- Thực dưỡng thì có Ngũ Vị Tân (hành, hẹ, kiệu, tởi, nén), Ngũ Cốc (gạo, hạt kê, tặc, mạch, đậu nành).
- V.v.....

Vì có quá nhiều số 5 thuộc nhiều lãnh vực khác nhau như thế nên tín đồ Cao Đài khi nhìn thấy 5 cây nhang là ghép với con số 5 mình đã biết nhờ đọc ở đâu đó và cảm thấy bất an với con số 5 của người khác, cho dù Thánh Ngôn Cao Đài ghi chữ Khí rõ ràng đằng sau. Người này nói 5 cây nhang đó tượng trưng cho Ngũ Hành, người kia khẳng định là Ngũ Phần Hương, người khác nữa thì Ngũ Uẩn. Có vị tuyên bố 5 cây nhang đó là...tất cả những điều nêu trên để tránh tranh cãi. Rõ ràng, trong chuyện này xung khắc xuất phát từ chỗ người ta lẫn lộn vì cách dùng thần số phức tạp.

Vì vậy không có gì lạ khi Đức Hộ Pháp khẳng định như sau để đặt dấu chấm hết cho những bất đồng này: *“Nói về 5 cây nhang, từ thờ Bàn Đạo để cho các Nho Gia tự do giảng nghĩa sao thì giảng, còn Bàn Đạo hiểu rõ là Ngũ Khí. Chỉ Tôn dùng Ngũ Khí mà biến thành Ngũ Hành vận chuyển cả càn khôn thế giới, tức là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ”*. (Thuyết Đạo Hộ Pháp 1-8, Đỉnh Hối, 1947, Quyển I).

Vậy Đức Hộ Pháp đã khẳng định 5 cây nhang tượng trưng cho 5 loại năng lượng. Các loại năng lượng này sẽ biến đổi thành 5 loại vật chất của vũ trụ, gồm kim loại, gỗ, nước, lửa và đất. Đây là nguyên tắc cấu tạo và vận hành vũ trụ theo người Trung Hoa cổ. Muốn hiểu rõ nguyên tắc có hơn 5,000 tuổi đời này không phải là

đơn giản. Đối với giới trẻ ngày nay, những ý tưởng như vậy đã gần như lép vế hẳn so với văn minh phương Tây và có lẽ sẽ phải đợi chừng Thần Thông Nhơn xuất hiện để vận dụng cho một quả địa cầu mới. Điều tối thiểu có thể làm được của chúng ta hiện nay là biết rõ vấn đề để tránh tranh cãi trong nội bộ.

Số 3,000 và ông Giáo Thiện Võ Văn Đợi

Còn câu chuyện sau đây cho thấy đem thần số ra đếm sẽ dẫn mình vào ngõ cụt. Mọi tín đồ đều biết câu chuyện rất thú vị của ông Giáo Thiện Võ Văn Đợi. Ông tình cờ có cơ hội đi theo Đức Hộ Pháp lên núi Bà Đen khi Đức Ngài tìm nơi xây cất Vạn Pháp Cung làm Tịnh Thất cho nam tín đồ luyện Tam Bửu. Truyền thuyết kể rằng Đức Hộ Pháp dặn ông chờ ở ngoài trong lúc Đức Ngài vào trong hang Gạo. Ông quá tò mò nên chờ Đức Ngài đi trước rồi lên theo sau. Được một đoạn, ông gặp Sơn Thần (một đôi cạp trắng) chặn đường. Quá sợ, ông đành đứng lại chờ đến khi Đức Hộ Pháp trở ra. Không rõ còn thấy gì nữa hay không mà sau đó ông cương quyết xin trả áo mão Giáo Thiện lại Hội Thánh Phước Thiện. Ông muốn thôi làm công quả để chuyển qua tu chơn (tức là tịnh luyện hay luyện tam bửu). Tuy nhiên, Hội Thánh ra văn bản trả lời không cho phép. Sau đó, ông tự động tập hợp một nhóm tín đồ Cao Đài, lên chân núi Bà Đen xây cất Vạn Pháp Cung và tổ chức tịnh luyện theo ý riêng của mình. Xin nhắc lại Đức Hộ Pháp đã có kế hoạch cất Vạn Pháp Cung trước đó, nhưng về sau thời cuộc biến chuyển bất lợi nên kế hoạch không hoàn thành. Vậy cơ sở Vạn Pháp Cung của ông Giáo Thiện Võ Văn Đợi không phải do Hội Thánh xây dựng. Vạn Pháp Cung như ta thấy hiện nay (năm 2022) không rõ thuộc quyền quản lý của ai. Ngày xưa, Đức Hộ Pháp gọi ông Giáo Thiện Võ Văn Đợi và các bạn là Nhóm Đạo Núi và có ý nói là họ đi sai đường.

Theo các tín đồ lớn tuổi trong Phạm Môn, ông Giáo Thiện Võ Văn Đợi vẫn quý mến và tôn trọng Đức Hộ Pháp. Ông thường cho đệ tử đem trái cây trồng được trên núi xuống tặng Đức Ngài. Mỗi lần như thế, Đức Hộ Pháp nhấn lại là “*Đợi nó đủ ba ngàn công quả*

chưa?”. Con số 3,000 này đã gây ra tranh cãi xao động trong hàng tín đồ và có lẽ cho tới nay cũng chưa có lời giải đáp chính thức nào của Hội Thánh làm hài lòng tất cả mọi người.

Có vài vị chức sắc (xin tạm dấu tên) khẳng định đó là 3,000 ngày công quả, nghĩa là hơn 8 năm một chút và họ tự làm tròn 10 năm luôn. Họ tự tin rằng nếu làm công quả ở Thánh Thất được 10 năm là hoàn thành phần thế đạo, vậy có thể bước vào phần thiên đạo tức tịnh luyện. Nói cách khác, họ xem số 3,000 là số đếm và họ còn tự động gán ghép thêm chữ “ngày” cho dễ đếm. Dĩ nhiên, mọi người hoàn toàn có quyền suy nghĩ như vậy, nhưng ý kiến riêng của tôi như sau.

Trước hết, thực sự Đức Hộ Pháp đã dùng số 3,000 theo nghĩa thần số, nghĩa là có liên quan đến triết lý tôn giáo, chứ không phải số đếm. Chúng ta có thể thấy số này xuất hiện nhiều lần trong Thánh Ngôn Cao Đài, ví dụ tam thiên thế giới hay tam thiên đồ đệ. Thực tế mà nói, công quả là một hoạt động rất phức tạp không thể định lượng bằng cách đếm được. Nhiều khi làm công quả một giờ lại có giá trị hơn làm suốt ngày. Cũng giống như tụng kinh, Đức Lục Tổ Huệ Năng chỉ nghe một câu kinh là tức thì thấu suốt toàn bộ quyền kinh trong khi chúng ta tụng suốt đời chắc gì đã hiểu một câu trong đó!

Câu hỏi của Đức Hộ Pháp giống như trong Thiên Tông Trung Hoa, thiên sư (thầy) sẽ giao thiên sinh (trò) một công án (đề tài để suy nghĩ) khác nhau tùy căn cơ của từng người. Mỗi trò tự tìm câu trả lời và trình bày riêng với thầy. Qua câu trả lời này thầy sẽ chứng nhận trò có “đắc đạo” hay chưa. Ngày xưa người ta nói là thầy “ấn khả chứng minh” trò thành công trong tu học. Bây giờ người ta rút gọn còn “ấn chứng”. Xin nhắc lại một ví dụ nổi tiếng của Phật Giáo. Trong một buổi giảng pháp, Đức Phật Thích Ca nâng một bông hoa lên mà không nói lời nào. Tất cả đệ tử đều ngẩn ngơ không hiểu gì, chỉ riêng Ngài Ca Diếp nhẹ nhàng mỉm cười. Đức Phật Thích Ca ngay sau đó ấn chứng (xác nhận) là Ngài Ca Diếp đã “đắc đạo”. Từ câu chuyện này mà người ta thường nói Phật truyền “tâm ấn”. Tâm = suy nghĩ, tư tưởng. Ấn = ấn chứng.

Tức là dạy đạo và xác nhận đắc đạo bằng ý nghĩ chứ không bằng lời nói. Đây cũng là nguyên tắc cơ bản của Thiên Tông Trung Hoa.

Thứ hai, Đức Hộ Pháp nhấn riêng cho ông Giáo Thiện Võ Văn Đợi chứ không phải với toàn thể tín đồ. Như đã nói, chuyện ấn chứng chỉ xảy ra giữa một thầy và một trò thôi, những người khác chẳng có dính dáng gì. Theo ý mọn của tôi, số 3,000 ở đây chính là công án Đức Hộ Pháp giao cho ông Giáo Thiện. Dựa vào phản ứng hoặc câu trả lời, Đức Hộ Pháp sẽ “ấn chứng” ông Giáo Thiện đắc đạo hoặc chưa đắc đạo. Nhưng kết quả đó chỉ có Đức Hộ Pháp và chính ông Giáo Thiện biết mà thôi, đệ tử khác như chúng ta sẽ không hiểu gì đâu. Giống như chuyện Đức Phật Thích Ca và ngài Ca Diếp vậy.

Vậy tự suy diễn số 3,000 rồi áp dụng cho bản thân mình không biết có kết quả tốt hay không! Tóm lại, đừng đem số 3,000 này ra gán ghép đủ thứ rồi cãi nhau với tín đồ khác. Vì đó là công án chỉ dành riêng cho ông Giáo Thiện Võ Văn Đợi.

Số 3,072 trên quả Càn Khôn

Trong đàn cơ đêm 17/6/1926, Đức Chí Tôn dạy: “...*Thầy kể: Tam Thập Lục (36) Thiên, Tứ (4) Đại Bộ Châu ở không không trên không khi, còn Thất Thập Nhị (72) Địa, Tam Thiên Thế Giới (3.000) đều là tinh tú (hành tinh). Tính lại 3072 ngôi sao, liệu vẽ trên đó cho đủ...»* TNHT quyển 1. Trong đoạn thánh ngôn này có nhiều con số như 4, 36, 72, 3000 và 3072.

Nghe nói ở Thánh Thất X, một khách nước ngoài nói với vị cai quản “*Theo NASA (cơ quan Quản Trị Hàng Không và Không Gian Hoa Kỳ), mặt trời chỉ là một trong khoảng 200 tỷ ngôi sao của Ngân Hà. Đó là tính cho tới nay, không biết trong tương lai, khi có nhiều thiết bị tốt hơn, thì sẽ có thêm bao nhiêu ngôi sao nữa. Vậy con số 3072 của Cao Đài có ít quá không?*” Xin nói thêm, NASA đã đưa phi hành gia Mỹ lên mặt trăng và sở hữu hai kính viễn vọng Hubble và James Webb lớn nhất thế giới ngoài không gian. Hai kính này giúp khoa học gia nhìn thật xa trong vũ trụ và nhờ

máy điện toán họ đếm được con số 200 tỷ nói trên. Trong khi tín đồ Cao Đài chỉ biết được con số ngôi sao qua cơ bút. Vị khách ngoại quốc đặt câu hỏi rất lịch sự, nhưng rõ ràng có ý nói con số 3072 không đúng với thực tế. Đây cũng là một thắc mắc rất phổ biến của người ngoài đạo, thậm chí người trong đạo, mà nếu tín đồ chúng ta không biết cách trả lời thì họ sẽ nghĩ không tốt về Cao Đài.

Như đã bàn ở trên, người hỏi đã xem con số 3072 là số đếm, trong khi đối với triết Cao Đài thì đó là thần số. Tất cả những số liệt kê trong đoạn thánh ngôn ở trên đều có ẩn dụ triết Cao Đài nên được gọi là thần số. Ta không thể đếm thần số như trong tự nhiên hoặc suy luận theo khoa học phương Tây. Phải nhìn con số này bằng Thiên Nhân tức Huệ (Tuệ) Nhân hay Trí Bát Nhã. Cao Đài dạy rằng Thiên Nhân chỉ có **một** mắt. Một mắt ở đây cũng là thần số, ẩn dụ triết lý tôn giáo, chứ không phải nhắm con mắt bên phải lại để nhìn bằng con mắt trái, rồi tự khẳng định là mình đặc đạo!

Số **một** ẩn dụ trạng thái vượt ra ngoài luận lý nhị nguyên (đúng sai, thiện ác, tốt xấu...) mà người tu học xưa còn gọi là đặc nhất (đạt cái một) hay pháp bất nhị (phép không hai). Trạng thái này sẽ đạt được thông qua một quá trình tu tập mà lâu hay mau tùy vào những điều xấu hay tốt ta đã làm trong những kiếp trước và kiếp này. Vậy trong trường hợp vị khách nước ngoài nói trên ta hãy giải thích số của ông là số đếm, còn số của chúng tôi là thần số. Nói cách khác, nhà khoa học sẽ **đếm** con số về mặt vật lý, còn người tu học sẽ **hiểu** con số về mặt tâm linh.

Một nghịch lý

Những ví dụ nêu trên khá đơn giản còn điều sắp nói ra đây thậm chí còn nghịch lý nữa. Thứ nhất, thánh ngôn dạy “*Lần mở đạo Cao Đài, tức là lần thứ ba, Đức Chí Tôn Thượng Đế chọn nhứt (1) Phật, tam (3) Tiên, tam thập lục (36) Thánh, thất thập nhị (72) Hiền, tam thiên (3,000) Đồ Đệ*”. Thoạt nhìn, những con số này khá ăn khớp với số lượng chức sắc của Cao Đài: 1 Giáo Tông, 3 Chương Pháp, 3 Đầu Sư, 36 Phối Sư, 72 Giáo Sư, 3,000 Giáo

Hữu. Ngay lập tức, có suy diễn rất lạc quan như sau. Chức sắc từ Giáo Hữu trở lên mới là Thần Tiên, còn cấp thấp hơn như Lễ Sanh, Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự là người phàm!

Tuy nhiên, nếu suy luận theo lẽ thường một chút, ta sẽ thấy ý kiến đó không ổn chút nào. Vậy tam Tiên là ba vị Chương Pháp hay ba vị Đầu Sư? Tại sao trong liệt kê này phẩm Thần bị thay bằng chữ Hiền trong khi thánh ngôn vẫn dạy các phẩm thiêng liêng là Thần, Thánh, Tiên, Phật? Còn phẩm Đồ Đệ, có phải là một phẩm mới trên Thiên Đình không? Vì sao các vị chức việc, tức là dưới phẩm Giáo Hữu không được kể vào hệ thống này?

Còn nhớ ở phần miêu tả vũ trụ ở trên, chúng ta đã gặp mấy thần số này rồi, như Tam thập lục Thiên (36), thất thập nhị Địa (72), tam thiên Thế Giới (3,000). Chỗ khác biệt giữa hai hệ là tứ Đại Bộ Châu (4) và tam Tiên (3).

Nếu đọc kỹ kinh sách Cao Đài, chúng ta sẽ còn thấy nhiều điểm mà nhận xét thông thường không thể vượt qua. Một ví dụ nữa là bảng đối phẩm của Đạo Cao Đài sau đây.

Thiên Tiên - Giáo Tông

Nhơn Tiên - Chương Pháp

Địa Tiên - Đầu Sư

Thiên Thánh - Phối Sư

Nhơn Thánh - Giáo Sư

Địa Thánh - Giáo Hữu

Thiên Thần - Lễ Sanh

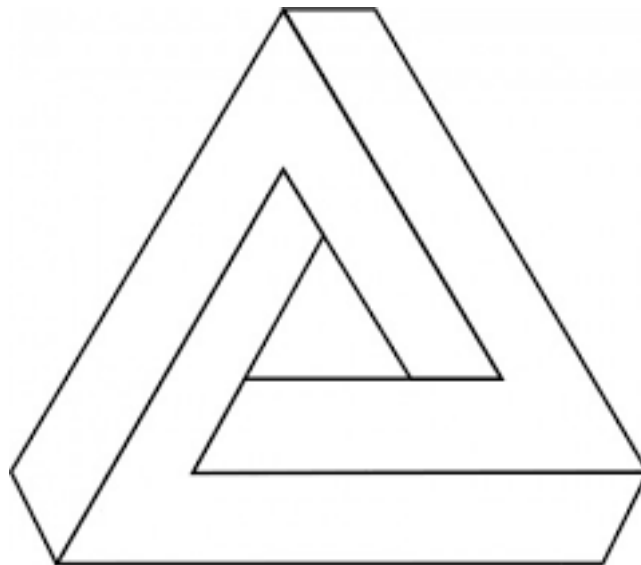
Nhơn Thần - Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự

Địa Thần - Đạo Hữu

Nếu so bảng này với thánh ngôn nêu trên, thì chúng ta lại sa vào một ma trận mới. Trong bảng này Giáo Tông chỉ đối phẩm với Thiên Tiên, nghĩa là không có phẩm Phật. Mỗi phẩm lại phân làm ba cấp Thiên, Địa, Nhơn và cách phân cấp này chưa từng thấy trong tôn giáo ở Việt Nam trước đây. Các phẩm Lễ Sanh trở xuống được kể là Thần và tín đồ bình thường cũng đạt phẩm Địa Thần.

Trong bảng này không có phẩm Hiền và Đồ Đệ. Vậy thực sự ra trên Thiên Đình có bao nhiêu phẩm vị và chức sắc Cao Đài có thể đạt phẩm vị gì? Rõ ràng phương pháp so sánh không đem lại câu trả lời rốt ráo!

Tóm lại, tất cả thắc mắc nêu trên không thể trả lời bằng cách đếm số, hoặc lý luận theo kiểu ta thường làm được vì cách đó sẽ lờ ta vào những dấu hỏi không có câu trả lời. Theo lời dạy của Đức Chí Tôn Thượng Đế, đạo Cao Đài đã trình bày “bửu pháp” rồi, chỉ còn chờ người học đạo thực hành mà thôi. Bửu pháp đó chính là những thần số hoặc nghịch lý trong triết Cao Đài. Tất cả giống như những công án (koan) của Thiền Tông Phật Giáo, nghĩa là không phải để tranh cãi mà để người tu học đột phá bằng cách tập trung suy tưởng ở mức cao. Hiểu được ý nghĩa thực ẩn trong các thần số là đạt được trạng thái Anuttara Samyak Sambodhi (tiếng Phạn) tức A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (tiếng Hán Việt), hay còn gọi bằng vô số tên khác như Trí Bát Nhã, Thiên Nhân, Huệ Nhân, Trí Huệ, Trí Tuệ, Chánh Giác, Giác Ngộ, Đắc Nhất v.v. Hoặc đơn giản hơn: đắc đạo.



Kết

Có bạn đạo nói thẳng với tôi là đừng đào sâu làm gì vì Thần Thánh nói không bao giờ sai. Cứ đọc kinh lễ bái cho đủ 4 lần hàng ngày, được 5 năm thì xin cầu phong rồi cầu thăng. Nếu không trở ngại gì thì cuối đời cũng lên tới Đầu Sư, theo bảng đối phẩm thuộc hàng Địa Tiên rồi. Như vậy dễ hơn mà lại chắc ăn. Nếu tìm tòi suy nghĩ thì sợ trí phàm thấp kém, lỗ hiểu sai Tân Luật Pháp Chánh Truyền là có tội. Lý lẽ này rất giống Tịnh Độ Tông của Phật Giáo. Tông phái này chủ trương chỉ cần đọc tên Phật A Di Đà thật nhiều lần là được. Như vậy khi chết đi, Phật sẽ cho kiếp sau tái sinh ở một nơi đẹp đẽ hơn thế giới này gọi là tịnh độ. Tịnh = trong sạch. Độ = cõi, nơi, thế giới.

Bản thân tôi thì thích nghĩ như thế này. Được gọi là Địa Tiên mà không hiểu triết lý đạo thì cũng chẳng lợi ích gì cho mình. Khác với ý kiến trên, tôi không gọi là “đào sâu” mà gọi là “thành tâm học đạo”. Nếu còn chỗ không hiểu, thì tra cứu thêm hay hỏi ý kiến người hiểu biết nhiều hơn. Và học, theo tôi, không có sớm, không có muộn, cũng không có chỗ dừng. Cứ học đạo cho tốt thì tự khắc biết mình phải hành đạo thế nào rồi vậy. Suy nghĩ kiểu này giống như Thiền Tông của Phật Giáo. Thiền Tông chủ trương dùng suy nghĩ của chính mình (tâm) để học hỏi cho đến mức hiểu được lời Phật dạy.

Ở Trung Hoa xưa người ta vẫn nói “Nam Năng, Bắc Tú”, nghĩa là ở phía nam có Đại Sư Huệ Năng, dạy pháp thiền định, phía bắc có Đại Sư Thần Tú dạy pháp tịnh độ. Vì Đại Sư Huệ Năng được truyền y bát làm Tổ Sư Thiền Tông đời thứ 6 nên người ta thường nói Thiền Định mới đúng Phật pháp. Tôi nghĩ vấn đề không phải là ai đúng ai sai mà vấn đề là người tu học thích phương pháp nào và có đủ kiên nhẫn thực hiện đến thành công hay không. Phương pháp nào cũng sẽ đưa đến mục đích đắc đạo, khi đó mọi thắc mắc,

kể cả những con số trong triết lý Cao Đài, sẽ được chính bản thân mình (ngã) giải đáp tận gốc rễ.

Từ Chơn

Sài Gòn 17/3/2022